

Bài tập 1: Phân loại nguyên âm

Hướng dẫn: Kéo các từ vào cột nguyên âm tương ứng.

/i:/ = see, eat, key

/ɪ/ = sit, hit, big

/e/ = bed, pen, ten

/æ/ = cat, hat, apple

/ɑ:/ = car, far, heart

/ɒ/ = hot, dog, box

/ɔ:/ = saw, law, caught

/ʊ/ = book, look, good

/u:/ = too, moon, blue

/ʌ/ = cup, sun, mother

/ɜ:/ = bird, girl, turn

/ə/ = about, teacher, banana

****Từ cần phân loại:**** apple, bird, cat, see, sun, hot, key, book, car, teacher, ten, moon, law, sit, turn, box, big, pen, about, eat

Bài tập 2: Chọn từ có nguyên âm khác biệt

Hướng dẫn: Khoanh tròn từ có nguyên âm khác biệt so với các từ còn lại.

1. see / sit / bed / key

2. cat / hat / car / apple 3

. hot / dog / cup / box

4. book / look / moon / good

5. bird / girl / banana / turn

Bài tập 3: Điền nguyên âm còn thiếu

Hướng dẫn: Điền nguyên âm còn thiếu vào chỗ trống để tạo thành từ đúng.

1. s _ t (sit)

2. c _ t (cat)

3. b _ d (bed)

4. h _ t (hot)

5. m _ n (moon)

Bài tập 4: Phân loại phụ âm

Hướng dẫn: Kéo các từ vào cột phụ âm tương ứng.

/p/ = pen, paper, apple

/b/ = book, baby, table

/t/ = tea, table, time

/d/ = dog, day, door

/k/ = cat, key, car

/g/ = go, girl, game

/f/ = fish, phone, food /

v/ = van, voice, video

****Từ cần phân loại:****

pen, dog, cat, fish, book, tea, go, van, apple, day, key, phone, baby, table, door, food, girl, voice, paper, time, car, video, game

Bài tập 5: Chọn từ có phụ âm đầu khác biệt

Hướng dẫn: Khoanh tròn từ có phụ âm đầu khác biệt so với các từ còn lại.

1. pen / book / paper / apple

2. tea / dog / table / time

3. cat / go / key / car

4. fish / van / phone / food